

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu tiền trồng rừng thay thế đối với các dự án có chuyển đổi rừng sang mục đích kinh doanh trước ngày Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có hiệu lực nhưng chưa phê duyệt phương án trồng rừng thay thế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển sang mục đích khác;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; số 26/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2015 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 297/SNN-KH ngày 07/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu tiền trồng rừng thay thế đối với các dự án có chuyển đổi rừng sang mục đích kinh doanh trên địa bàn tỉnh Kon Tum từ năm 2006 đến trước ngày Thông tư số 24/2013/TT-BNNPTNT ngày 06/5/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có hiệu lực (ngày 01/7/2013) nhưng chưa được phê duyệt phương án trồng rừng thay thế với tổng diện tích 215,2 ha, số tiền phải nộp là 9.415.216.000 đồng (đơn giá 43.751.000 đồng/ha). (chi tiết có phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Các đơn vị là chủ dự án có chuyển đổi rừng sang mục đích kinh doanh (theo phụ biểu) có trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh trước ngày 30/4/2016, sau thời gian nay xem như chậm thực hiện việc trồng rừng thay thế diện tích chuyển đổi sang mục đích khác và bị xử lý theo quy định hiện hành.

2. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh:

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị chủ dự án có tên tại phụ biểu kèm theo Điều 1 nộp tiền vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum theo quy định;

- Tiếp nhận, quản lý và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí sử dụng nguồn thu này đúng mục đích, theo quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng hướng dẫn thực hiện việc trồng rừng thay thế theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, các chủ dự án có tên tại phụ biểu kèm theo Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Lâm nghiệp;
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP);
- Lưu: VT, KTN5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hải

BIỂU TỔNG HỢP CÁC DỰ ÁN CÓ CHUYỂN ĐỔI MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG KINH DOANH TRƯỚC NGÀY THÔNG TƯ SỐ 24/2013/TT-BNNPTNT NGÀY 06/5/2013 CÓ HIỆU LỰC (NGÀY 01/7/2013) NHƯNG CHƯA PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN TRỒNG RỪNG THAY THẾ VÀ PHẢI NỘP TIỀN TRỒNG RỪNG THAY THẾ
(Kèm theo Quyết định số: 354/QĐ-UBND ngày 06 / 4 / 2016 của UBND tỉnh)

TT	Tên dự án	Tên chủ đầu tư	Quyết định thu hồi, chuyển mục đích		Tổng diện tích (ha)	Đất lâm nghiệp (ha)			Số tiền phải nộp (1.000đ)
			Số	Ngày tháng		Có rừng	Không có rừng	Tổng	
Tổng cộng					482,57	215,20	100,59	315,79	9.415.216,00
1	Thủy điện Đắk Rơ Sa	Công ty cổ phần thủy điện Đắk Rơ Sa	1105/QĐ-UB	16/10/2007	129,27	19,53	-	19,53	854.457,00
2	Thủy điện Đắk Grét	Công ty CP Tấn Phát	949/QĐ-UB	18/9/2008	98,60	12,82	80,96	93,78	560.888,00
3	Thủy điện Đắk Ruồi 2,3	Công ty CP thủy điện VRG Ngọc Linh	278/QĐ-UBND	26/5/2009	129,55	80,09	-	80,09	3.504.018,00
4	Khu biệt thự du lịch sinh thái Măng Đen	Công ty cổ phần Măng Đen	1076/QĐ-UBND	13/10/2010	18,90	18,90	-	18,90	826.894,00
5	Rau hoa xứ lạnh, vườn ươm	Công ty TNHH MTV Bửu Lộc An	110/QĐ-UBND	26/01/2011	24,90	24,90	-	24,90	1.089.400,00
6	Dự án cấp điện nhà máy quặng sắt	Công ty Hoàng Anh GL Kon Tum	576/QĐ-UBND	29/6/2011	8,97	4,68	1,53	6,21	204.755,00
7	Khai thác quặng sắt	Công ty Hoàng Anh GL Kon Tum	434/QĐ-UBND	5/12/2011	31,00	31,00	-	31,00	1.356.281,00



8	Khai thác đá làm vật liệu xây dựng	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	758/QĐ-UBND	8/12/2011	12,00	3,20	8,80	12,00	140.003,00
9	Khai thác quặng sắt	Công ty Hoàng anh GL Kon Tum	371/QĐ-UBND	24/5/2013	10,90	10,90	-	10,90	476.886,00
10	Khai thác đá làm vật liệu xây dựng (Sa Thầy)	Công ty cổ phần xây dựng Sông Hồng	166/QĐ-UBND	18/3/2013	18,48	9,18	9,30	18,48	401.634,00